

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao – Cán bộ hưu trí

Ông Nguyễn Ngọc Ân – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn L1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số 4/2/5 đường Nguyễn Văn T, Khu phố 6, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D và bà Lê Thị H; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 11/01/2021 bị Công an thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt. Bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Đặng Thành C1, sinh năm 1961 (vắng mặt); Nơi cư trú: ấp 1A, xã An Th, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đỗ Minh S1, sinh năm 1973 (vắng mặt); Nơi cư trú: Số 2, đường Lê Văn K, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Từ Thị Kim H1, sinh năm 1983 (vắng mặt); Nơi cư trú: Số 141, đường Võ Công T, khu phố 3, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

3. Ông Lê Văn D1, sinh năm 1969 (vắng mặt); Nơi cư trú: Số 4/2/5 đường Nguyễn Văn T, Khu phố 6, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L1 và Đỗ Minh S1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội, các đối tượng này không có nghề nghiệp ổn định. Bản thân Lê Văn L1 có một tiền sự, ngày 11/01/2021 bị Công an thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp cắp tài sản, chưa nộp phạt. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/3/2021, Lê Văn L1 rủ đối tượng S1 đi trộm tài sản của người dân bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì được đối tượng S1 đồng ý. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max, màu vàng, biển số 62S3-4108 chở S1 lưu thông trên đường tỉnh 830 hướng từ huyện Bến Lức đi huyện Đức Hoà tìm tài sản để trộm cắp, khi chạy ngang nhà ông Đặng Thành C1 phát hiện nhà không người trông coi, xung quanh rào lưới B40, cổng rào không khoá, bên trong có nhiều chậu mai vàng. S1 đi đến mở cổng rào, L1 dẫn xe ô tô biển số 62S3-4108 đi theo S1 vào bên trong, S1 nhổ 02 (hai) cây mai vàng, có chiều cao 1,8m, bề hoành mỗi gốc 22cm, buộc vào yên xe ô tô. L1 điều khiển xe chở 02 (hai) cây mai vàng tìm nơi tiêu thụ, còn S1 đi bộ về nhà. L1 điều khiển xe chở 02 (hai) cây mai vàng đến Quốc lộ 1 thì bị Lực lượng tuần tra Công an tỉnh Long An phát hiện, bắt giữ cùng tang vật phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức kết luận: 02 cây mai vàng, trị giá 1.100.000đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 64/CT-VKSBL ngày 17/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lê Văn L1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ông Đặng Thành C1 vắng mặt tại tòa nhưng đã có ý kiến trình bày như sau: Ông xác định 02 (hai) cây mai vàng mà Lê Văn L1, Đỗ Minh S1 trộm là tài sản của ông. Vào ngày 11/3/2021, ông bị mất trộm tổng cộng 03 (ba) cây mai vàng nhưng Cơ quan công an chỉ thu hồi được hai cây mai vàng. Ông đã được Cơ quan công an trả lại cho ông 02 (hai) cây mai vàng còn sống. Trong vụ án này, ông không yêu cầu đối tượng L1, S1 phải bồi thường gì cho ông về dân sự; về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị xử lý các đối tượng L1, S1 theo quy định của pháp luật.

Ông Đỗ Minh S1 vắng mặt tại tòa nhưng đã có ý kiến trình bày như sau: Ngày 11/3/2021, L1 rủ ông đi tìm tài sản của người dân để trộm cắp thì được ông đồng ý. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max, màu vàng, biển số 62S3-4108 chở ông ngồi phía sau lưu thông trên đường tỉnh 830 hướng từ huyện Bến Lức đi huyện Đức Hoà, khi chạy ngang qua nhà ông Đặng Thành C1 phát hiện nhà không người trông coi, ngoài sân trồng nhiều chậu mai vàng, cửa rào không khóa nên ông vào nhổ 02 cây mai vàng buộc lên xe 62S3-

4108 cho L1 chở đi tìm nơi tiêu thụ. Hành vi của ông đã bị Công an huyện Bến Lức ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000đồng.

Ông Lê Văn D1 vắng mặt tại tòa nhưng đã có ý kiến trình bày như sau: Xe mô tô biển số 62S3-4108 ông mua của Bà Từ Thị Kim H1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu; ông không biết L1 sử dụng xe mô tô của ông để đi trộm cắp tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả xe mô tô biển số 62S3-4108 cho ông. Trong vụ án này ông không yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Văn L1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Thành C1 không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím không cảm ứng (đã qua sử dụng) của Lê Văn L1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bàn phím không cảm ứng (đã qua sử dụng) của Đỗ Minh S1.

Bị cáo Lê Văn L1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo. Bị cáo L1 khai nhận, ngày 10/3/2021 bị cáo điện thoại rủ ông S1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội đi trộm tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì được ông S1 đồng ý. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max, màu vàng, biển số 62S3-4108 chở ông S1 lưu thông trên đường tỉnh 830 hướng từ huyện Bến Lức đi huyện Đức Hòa tìm tài sản để trộm cắp, khi chạy ngang nhà ông C1 phát hiện nhà không người trông coi, xung quanh rào lưới B40, cổng rào không khoá, bên trong có nhiều chậu mai vàng. Bị cáo dừng xe lại, ông S1 lên lút đi đến mở cổng rào, bị cáo dẫn xe đi theo ông S1 vào bên trong; ông S1 nhổ 02 (hai) cây mai vàng buộc vào yên xe mô tô để bị cáo chở tìm nơi tiêu thụ, còn ông S1 đi bộ về.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét nội dung vụ án:

[2.1] Xét lời khai của ông Đặng Thành C1: Quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Thành C1 cho rằng vào ngày 11/3/2021, ông bị mất trộm 03 (ba) cây mai chứ không phải 02 (hai) cây Mai như bị cáo L1 và ông S1 trình bày. Cơ quan điều tra tiến hành cho đối chất giữa bị cáo L1, ông S1 và ông C1, qua nội dung đối chất, bị cáo L1 và ông S1 thừa nhận chỉ lấy trộm 02 (hai) cây mai. Lời khai này của bị cáo và ông S1 phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc khi Tổ tuần tra số 09 Công an tỉnh Long An phát hiện, bắt quả tang hành vi phạm tội của bị cáo L1. Ông C1 cho rằng bị mất trộm 03 (ba) cây mai nhưng không biết bị mất trộm vào thời gian nào, không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị mất trộm 03 (ba) cây mai, hiện trường vụ án không có Camera an ninh, trong khi bị cáo L1 và ông S1 chỉ thừa nhận trộm 02 (hai) cây mai. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận lời khai này của ông C1.

[2.1] Xét lời khai của bị cáo: bị cáo Lê Văn L1 khai nhận tại tòa, bị cáo là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 10/3/2021, bị cáo rủ ông S1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội đi trộm tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì được ông S1 đồng ý. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max, màu vàng, biển số 62S3-4108 chở ông S1 lưu thông trên đường tỉnh 830 hướng từ huyện Bến Lức đi huyện Đức Hòa tìm tài sản để trộm cắp; khi chạy ngang nhà Ông Đặng Thành C1 phát hiện nhà không người trông coi, xung quanh rào lưới B40, cổng rào không khoá, bên trong có nhiều chậu mai vàng. Bị cáo dừng xe lại, ông S1 lên lút đi vào mở cổng rào, bị cáo lên lút dẫn xe đi theo ông S1 vào bên trong. Ông S1 nhổ 02 (hai) cây mai vàng, có chiều cao 1,8m, bề hoành mỗi gốc 22cm buộc vào yên xe mô tô. Bị cáo điều khiển xe chở 02 (hai) cây mai vàng tìm nơi tiêu thụ, còn S1 đi bộ về nhà. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với lời khai của ông Sang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức kết luận giá trị 02 (hai) cây mai vàng là 1.100.000đồng là chưa đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp

tài sản. Tuy nhiên, bản thân bị cáo L1 vào ngày 11/01/2021 bị Công an thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt. Đến ngày 11/3/2021, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” có quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”. Hành vi này của bị cáo L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L1 tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; Bị cáo L1 phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo thuộc thành phần lao động thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt:

[5.1] Xét vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, bị cáo L1 và ông S1 cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Việc trộm cắp tài sản chỉ mang tính nhất thời, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công C1 việc cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về hình phạt: Hành vi trái pháp luật của bị cáo L1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền về tài sản của công dân, gây mất trật tự công cộng. Hành vi này của bị cáo cần được xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến thái độ nhìn nhận hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án vừa có tính chất răn đe, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo có thời gian cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Thành C1 không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô loại Max, nhãn hiệu Symen, màu vàng, biển số 62S3-4108 là tài sản thuộc quyền sở hữu của Ông Lê Văn D1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại tài sản này cho ông D1 theo biên bản ngày 13/5/2021 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- 02 (hai) cây mai vàng là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Thành C1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại tài sản này cho ông C1 theo biên bản ngày 12/3/2021 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím không cảm ứng (đã qua sử dụng) của bị cáo Lê Văn L1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bàn phím không cảm ứng (đã qua sử dụng) của ông Đỗ Minh S1. Đây là phương tiện bị cáo và ông S1 liên lạc với nhau để cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về hành vi của đối tượng liên quan: Đối với hành vi của ông Đỗ Minh S1 cùng với bị cáo L1 trộm cắp 02 (hai) cây mai vàng trị giá 1.100.000đồng chưa đủ định lượng để cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hành vi này đã bị Công an huyện Bến Lức ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím không cảm ứng (đã qua sử dụng) của bị cáo Lê Văn L1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bàn phím không cảm ứng (đã qua sử dụng) của ông Đỗ Minh S1.

(vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2021, ngày 07/7/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn L1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông